

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2017/HSST
Ngày: 18/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/TLST- HS ngày 10 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hoàng A (tự M), sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú hiện nay: Sống lang thang; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1960; vợ Trương Hoa Đ, sinh năm 1990; có 02 con: lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: chưa có; tiền án: có 02 tiền án. Ngày 07/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 19/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ ngày 30/4/2017, bị tạm giam ngày 09/5/2017. Bị cáo có mặt.

2/ Đào Văn T (tự T), sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hữu T, sinh năm 1956 (chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1952; vợ con chưa có; tiền sự, tiền án: chưa có; bị bắt giữ ngày 30/4/2017, bị tạm giam ngày 09/5/2017. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

1/ Anh Tống Văn Đ, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khu phố X, phường Y, Thành phố N, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3/ Anh Phạm Văn D, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp V, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

4/ Anh Lâm Minh T, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại T: Bà Trần Thị C, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Lâm Thúy N, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ X, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2/ Ông Phạm Trung B, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Ấp V, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/4/2017, như đã bàn bạc thống nhất với nhau từ trước, bị cáo Nguyễn Hoàng A điều khiển xe mô tô biển số 84K4- 7410 mướn của anh Đặng Thanh L, sinh năm 1984, tạm trú khu phố x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh đến nhà bị cáo Đào Văn T rủ nhau trộm cắp tài sản của người khác. Lúc này, bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo Hoàng A về hướng ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đến công ty trách nhiệm hữu hạn nước giải

khát C, tọa lạc tại ấp T thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu xanh, biển số 70G1- 281.35 của anh Tống Văn Đ, sinh năm 1993, ngụ ấp T, xã L, huyện H đang để tại đây, bị cáo T dùng xe đứng bên ngoài cánh giới, còn bị cáo Hoàng A đi bộ vào nơi để xe của công ty, dùng đoạn kim loại đã chuẩn bị sẵn để bẻ khóa xe, lén lút lấy trộm xe của anh Đ rồi điều khiển về nhà bị cáo T thay biển số khác vào, để biển số 70G1- 281.35 tại nhà bị cáo T. Sau đó, cả hai mang xe vừa trộm được sang Campuchia bán được 6.000.000 đồng mua ma túy sử dụng và chia nhau tiêu xài. Ngày 30/4/2017, bị cáo T ra đầu thú tại Công an huyện T, sau đó tiến hành bắt khẩn cấp đối với bị cáo Hoàng A, quá trình khám xét nơi ở của bị cáo T và bị cáo Hoàng A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ biển số xe 70G1- 281.35 tại nhà bị cáo T cùng các vật chứng khác có liên quan.

Quá trình điều tra chứng minh được: Do quen biết với nhau từ trước, nên khoảng tháng 01/2017, bị cáo Nguyễn Hoàng A đến nhà bị cáo Đào Văn T chơi. Tại đây, bị cáo Hoàng A rủ bị cáo T đi trộm xe mô tô của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, cả hai bàn bạc và thống nhất bị cáo T là người điều khiển xe chở bị cáo Hoàng A cùng nhau tìm xe mô tô không người trông giữ để lấy trộm, bị cáo Hoàng A chuẩn bị sẵn những chiếc đoạn kim loại mang theo để bẻ khóa xe, nếu có người thì bị cáo T sẽ thông báo cho bị cáo Hoàng A biết. Sau khi lấy trộm được tài sản, sẽ đem sang Campuchia bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Như đã bàn bạc, trong khoảng thời gian từ tháng 02/2017 đến khi bị phát hiện, ngoài thực hiện vụ trộm cắp tài sản nêu trên, bị cáo Hoàng A và bị cáo T còn thực hiện 03 vụ trộm xe mô tô trên địa bàn huyện C và Thành phố N, tỉnh Tây Ninh. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 04/02/2017, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 70H4- 6767 của bị cáo T chở bị cáo Hoàng A đến khu vực huyện C, tỉnh Tây Ninh để trộm xe. Khi đến khu vực trường Trung học cơ sở thị trấn T, thuộc khu phố X, thị trấn T thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu đỏ- đen- bạc, biển số 70K1- 172.39 của anh Lâm Minh T, sinh năm 2002, ngụ ấp T, xã Đ, huyện C đang để tại nhà xe trước cổng trường không người trông giữ, bị cáo T cảnh giới còn bị cáo Hoàng A vào dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe. Cả hai điều khiển xe sang Campuchia bán xe trộm được của anh T với số tiền 6.000.000 đồng, số tiền này cả hai mua ma túy sử dụng và chia nhau tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 05/02/2017, sau khi mượn xe mô tô Max màu vàng, không rõ biển số của Lê Hữu P, sinh năm 1988, ngụ ấp T, xã Đ, huyện T nói để đi công việc, nhưng thực tế bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo Hoàng A đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Sau đó, bị cáo T giao xe cho bị cáo Hoàng A điều khiển, khi đến nhà trọ cho thuê “Lý Thành T”, thuộc khu phố X, phường Y, Thành phố N thì cả hai phát hiện bên trong hành lang nhà trọ có 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số 70L7- 3336 của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, ngụ khu phố Y, phường X, Thành phố N đang để tại đây không người trông giữ. Lúc này, bị cáo T ở ngoài cảnh giới còn bị cáo Hoàng A vào lấy trộm xe 70L7- 3336. Trộm được xe, bị cáo Hoàng A nhờ Đặng Thanh T (M), sinh năm 1979, ngụ ấp T, xã C, huyện T đem cầm cố dùm, T đồng ý. T nhờ Cao Trọng G, sinh năm 1991, ngụ khu phố H, phường H đem cầm cố cho một người tên N (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được 7.000.000 đồng, T nói dối với bị cáo Hoàng A là chỉ cầm cố xe được 4.500.000 đồng và đưa số tiền này cho bị cáo Hoàng A. Bị cáo Hoàng A cho T 500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Hoàng A và T chia nhau tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Khoảng tháng 3/2017, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 70H4-6767 chở bị cáo Hoàng A đi từ xã Đ đến khu vực Thành phố N tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi ngang nhà trọ cho thuê “Ngọc T”, tại khu phố X, phường Y, Thành phố N, thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ- đen, biển số 70D1- 112.85 của anh Phạm Văn D, sinh năm 1997, ngụ ấp V, xã C, huyện T cùng nhiều xe mô tô khác đang để tại đây không người trông giữ, bị cáo T dừng xe ở bên ngoài cảnh giới còn bị cáo Hoàng A đi vào trong dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe của anh D chạy đi, còn bị cáo T chạy xe sau. Bị cáo Hoàng A điều khiển xe của anh D sang Campuchia bán được 4.500.000 đồng, số tiền bán xe cả hai mua ma túy sử dụng và chia nhau tiêu xài cá nhân.

Kết luận số 22/KL-HĐĐG ngày 09/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Tây Ninh, kết luận: xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh- đen- bạc, biển số 70G1- 281.35, có giá trị là 12.500.000 đồng.

Kết luận số 22/KL-HĐĐG ngày 16/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Tây Ninh, kết luận: xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ- đen- bạc, biển số 70K1- 172.39, có giá trị là 10.500.000 đồng.

Kết luận số 30/KLĐG-TTHS ngày 08/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố N, tỉnh Tây Ninh, kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 70L1- 3336, có giá trị là 8.000.000 đồng.

Kết luận số 30/KLĐG-TTHS ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố N, tỉnh Tây Ninh, kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 70D1- 112.85, có giá trị là 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số : 48/QĐ-KSĐT ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo Đào Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 138, Điểm o, p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 03 đến 04 năm tù;

Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 138, Điểm o, p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 02 đến 03 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng và buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị cáo Đào Văn T thừa nhận đã bàn bạc thống nhất với nhau từ trước, bị cáo T là người điều khiển xe chở bị cáo Hoàng A đi tìm xe mô tô không người trông giữ để lấy trộm, bị cáo Hoàng A chuẩn bị sẵn những chiếc đoạn kim loại mang theo để bẻ khóa xe. Ngày 25 tháng 4 năm 2017 chính các bị cáo đã đến công ty trách nhiệm hữu hạn nước giải khát C lên lúc lấy trộm một xe hiệu Honda, loại Wave Alpha màu xanh, biển số 70G1- 281.35 của anh Tổng Văn Đ.

Ngoài ra, các bị cáo còn thừa nhận ngày 04/02/2017, bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo Hoàng A đến khu vực huyện C, tỉnh Tây Ninh lên lúc lấy trộm của anh Lâm Minh T một chiếc xe Honda, loại Wave Alpha màu đỏ- đen- bạc, biển số 70K1- 172.39. Ngày 05/02/2017, bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo Hoàng A đi đến nhà trọ cho thuê “Lý Thành T”, thuộc khu phố X, phường Y, Thành phố N, tỉnh Tây Ninh lên lúc lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, biển số 70L7- 3336 của anh Nguyễn Văn T. Khoảng tháng 3/2017, bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo Hoàng A đi đến nhà trọ cho thuê “Ngọc T”, tại khu phố X, phường Y, Thành phố N, tỉnh Tây Ninh lên lúc lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ- đen, biển số 70D1- 112.85 của anh Phạm Văn D.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Đào Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương, các bị cáo đã nhận thức được điều đó nhưng vì mục đích vụ lợi vì cho bản thân mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo thống nhất ý chí, cấu kết chặt chẽ với nhau trước và trong quá trình thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, đây là các tình tiết định khung tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự nên cần thiết xử phạt mức án nghiêm.

Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp lấy tài sản. Bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thi hành xong các quyết định khác của bản

án, nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm thuộc tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự nên cần thiết xử phạt bị cáo mức án cao hơn bị cáo T.

Đối với bị cáo Đào Văn T đồng phạm với vai trò được giao chở bị cáo Hoàng A đi tìm tài sản để trộm và cảnh giới cho đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức án tương xứng.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Phạm tội nhiều lần được quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ các bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Đặng Thanh L cho bị cáo Nguyễn Hoàng A mượn xe mô tô, anh L không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

Đối với anh Lê Hữu P, không thừa nhận đã cho Đào Văn T mượn xe mô tô. Riêng bị cáo T xác định khi mượn xe của anh P bị cáo nói dối là đi công việc, anh P không biết bị cáo T sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không xử lý là có cơ sở.

Đối với anh Cao Trọng G và anh Đặng Thanh T, không biết xe mô tô do bị cáo Nguyễn Hoàng A nhờ cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 70H4- 6767 của bị cáo Đào Văn T dùng vào việc phạm tội bị cáo T đã bán, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về các biện pháp tư pháp: Anh Lâm Minh T, bà Trần Thị C và chị Lâm Thúy N xác định chiếc xe Honda, loại Wave Alpha màu đỏ- đen- bạc, biển số 70K1- 172.39 là xe của chị N, anh T lấy đi học bị mất. Anh T, bà C yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chị N, chị N đồng ý để các bị cáo bồi thường cho chị số tiền 10.500.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ- đen, biển số 70D1- 112.85. anh Phạm Văn D xác định xe này là của ông Phạm Trung B cho anh mượn để đi làm bị mất, anh D yêu cầu các bị cáo bồi thường cho ông B, ông B đồng ý để các bị cáo

bồi thường cho ông số tiền 10.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Tại phiên tòa, anh Tống Văn Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Từng phần:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A bồi thường số tiền 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng); Bị cáo Đào Văn T bồi thường số tiền 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng);

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) ví nam màu nâu bên trong có: 01 (Một) đoạn kim loại dài 7,5 cm, có một đầu lục giác và một đầu mài đẹp; 01 (Một) đoạn kim loại dài 6,5 cm, có một đầu lục giác và một đầu mài đẹp; 01 (một) đoạn kim loại dài 6 cm, có một đầu lục giác và một đầu mài đẹp; 01 (một) đoạn kim loại dài 3,5 cm, có một đầu lục giác và một đầu mài đẹp; 01 (Một) biển số xe mô tô 70G1- 281.35;

- 01 (Một) chìa khóa 8 có hiệu Standard; 01 (Một) chìa khóa 8 có hiệu Diamond Brand; 01 (Một) đoạn kim loại dài 17, 5 cm, có một đầu tròn và một đầu nhọn có 3 cạnh; 01 (Một) biển số xe mô tô 70G1-372.22; 01 (một) áo dân quân tự vệ, ngắn tay, màu xanh; 01 (Một) áo Công an xã ngắn tay, màu xám; là công cụ dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 290.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hoàng A; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số imel 1: 358115003852021, số imel 2: 358115003852039 của bị cáo Đào Văn T không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Đào Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm a, c Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 30/4/2017 .

Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 30/4/2017.

2/ Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Đào Văn T đồng ý liên đới bồi thường cho anh Tống Văn Đ số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng); chị Lâm Thúy N số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng); anh Nguyễn Văn T số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng); ông Phạm Trung B số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Từng phần: Bị cáo Nguyễn Hoàng A bồi thường số tiền 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng); Bị cáo Đào Văn T bồi thường số tiền 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày Chị N, ông B, anh Đ, anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo không thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả cho Chị N, ông B, anh Đ, anh T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) ví nam màu nâu bên trong có: 01 (Một) đoạn kim loại dài 7,5 cm, có một đầu lục giác và một đầu mài đẹp; 01 (Một) đoạn kim loại dài 6,5 cm, có một đầu lục giác và một đầu mài đẹp; 01 (một) đoạn kim loại dài 6 cm, có một đầu lục giác và một đầu mài đẹp; 01 (một) đoạn kim loại dài 3,5 cm, có một đầu lục giác và một đầu mài đẹp; 01 (Một) biển số xe mô tô 70G1- 281.35;

- 01 (Một) chìa khóa 8 có hiệu Standard; 01 (Một) chìa khóa 8 có hiệu Diamond Brand; 01 (Một) đoạn kim loại dài 17, 5 cm, có một đầu tròn và một đầu nhọn có 3 cạnh; 01 (Một) biển số xe mô tô 70G1-372.22; 01 (một) áo dân quân tự vệ, ngắn tay, màu xanh; 01 (Một) áo Công an xã ngắn tay, màu xám;

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng A tiền Việt Nam 290.000 đồng (Hai trăm chín mươi nghìn đồng); Trả cho bị cáo Đào Văn T 01 (Một) điện thoại di động

hiệu Masstel, màu đen, số imel 1: 358115003852021, số imel 2: 358115003852039; Tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

4/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng A, bị cáo Đào Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.025.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Đ, huyện C Tỉnh tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Đội CSTHAHS & HTTT huyện T;

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CA Châu Thành;
- THA hình sự;
- PV 27;

- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu : Tập án , H/s;

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình

